

Tp Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 01 năm 2019

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ  
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ  
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP HỒ CHÍ MINH**

**Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC  
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP HỒ CHÍ MINH**

Công ty: **Cổ phần Lilama 18**

Mã chứng khoán: **LM8**

Trụ sở chính: Số 9-19 Hồ Tùng Mậu, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028.38298490 Fax: 028.38210853

Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Phương Anh

Địa chỉ: Số 9-19 Hồ Tùng Mậu, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028.38298490 Fax: 028.38210853

Loại công bố thông tin:  24h  Yêu cầu  Bất thường  Định kỳ

**Nội dung công bố thông tin:** Công ty cổ phần Lilama 18 nộp Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2018.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 22/01/2019 tại địa chỉ website: [www.lilama18.com.vn](http://www.lilama18.com.vn)

Chúng tôi xin cam kết thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố (Đính kèm Báo cáo tình hình quản trị công ty số 02/BCN2018).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu Lilama 18.

Người được ủy quyền công bố thông tin



Nguyễn Phương Anh

## PHỤ LỤC SỐ 05

### BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

**CÔNG TY CP LILAMA 18**

Số: 02/BCN2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

*Tp Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 01 năm 2019*

### BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT

(Năm 2018)

**Kính gửi:** - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán

- Tên công ty đại chúng: **CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 18**
- Địa chỉ trụ sở chính: 9-19 Hồ Tùng Mậu - Quận 1 - Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại: 028-38298490 Fax: 028-38210853
- Email: [lilama18@hcm.fpt.vn](mailto:lilama18@hcm.fpt.vn)
- Vốn điều lệ: 93.886.820.000 đồng
- Mã chứng khoán: **LM8**

#### **I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông**

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	11/NQ-ĐHCD	07/04/2018	<ol style="list-style-type: none"><li>1- Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017, Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018;</li><li>2- Thông qua Báo cáo tài chính năm 2017 (Đã được kiểm toán);</li><li>3- Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2017;</li><li>4- Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018;</li><li>5- Thông qua việc chi tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và thư ký Hội đồng quản trị năm 2017 và thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và thư ký Hội đồng quản trị năm 2018;</li><li>6- Thông qua tờ trình phê duyệt sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;</li><li>7- Thông qua tờ trình phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty;</li><li>8- Thông qua tờ trình bổ sung ngành nghề kinh doanh;</li><li>9- Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát.</li></ol>



## II. Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2018):

### 1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Lê Quốc Ân	Chủ tịch	15/04/2017	24/24	100%	
2	Ông Trần Sỹ Quỳnh	Thành viên	15/04/2017	24/24	100%	
3	Ông Trần Quốc Toàn	Thành viên	15/04/2017	24/24	100%	
4	Ông Nguyễn Phương Anh	Thành viên	15/04/2017	24/24	100%	
5	Ông Cao Nguyên Soái	Thành viên	15/04/2017	24/24	100%	

### 2. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị (HĐQT) đối với Ban Giám đốc:

HĐQT thường xuyên duy trì công tác giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc và các bộ phận quản lý của công ty nhằm đảm bảo mọi hoạt động của công ty được an toàn, tuân thủ đúng pháp luật, triển khai thực hiện theo đúng nội dung các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT. Ngoài ra HĐQT còn chú trọng công tác quản lý rủi ro, triển khai đồng thời việc chuẩn hóa các quy trình, quy chế điều hành của Tổng giám đốc trong hoạt động sản xuất kinh doanh và các lĩnh vực hoạt động khác của công ty. Cố gắng phát hiện và khắc phục các mặt còn hạn chế, tạo đà cho phát triển bền vững, nhằm đảm bảo hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, tập thể, người lao động, nhà đầu tư cũng như đối tác và khách hàng.

Trong năm 2018, HĐQT công ty đã thực hiện tốt vai trò quản lý và giám sát toàn diện các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. HĐQT cũng đưa ra các định hướng đúng đắn, các giải pháp phù hợp và kịp thời để chỉ đạo hoạt động SXKD, đồng thời đảm bảo tính minh bạch tạo điều kiện thuận lợi để các cơ quan quản lý, cổ đông và người lao động có thể thực hiện tốt được chức năng giám sát, kiểm tra kiểm soát đối với công ty.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành công ty đã có sự phối hợp chặt chẽ trong việc quản lý và điều hành hoạt động của công ty theo đúng quy định của Pháp luật, chế độ chính sách của Nhà nước, tuân thủ đúng điều lệ, các quy chế, quy định nội bộ của công ty và bám sát nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo sát sao công tác chuẩn bị và tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 vào ngày 07/4/2017;

Hoàn thành, nộp và công bố thông tin đúng thời hạn Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán, Báo cáo thường niên năm 2017, Báo cáo tài chính quý 1 và quý 2 năm 2018, Báo cáo tài chính bán niên được soát xét, Báo cáo tài chính quý 3 và quý 4 năm 2018.

Triển khai và hoàn thành việc chi trả cổ tức năm 2017 bằng tiền là 12%, theo đúng kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

Trong năm 2018, Hội đồng quản trị công ty đã tiến hành 24 phiên họp thường kỳ và theo vụ việc (đã phát hành 42 nghị quyết và 09 quyết định) nhằm đưa ra định hướng phát triển công ty, chỉ đạo việc thực hiện kế hoạch SXKD, công tác đầu tư và các mặt hoạt động, quản lý khác của công ty; triển khai các nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Việc triển khai công tác đầu tư mua sắm tài sản của công ty được thực hiện theo đúng quy định hiện hành.

Trong năm 2018 Ban kiểm soát không nhận được ý kiến nào của cổ đông liên quan đến việc quản trị và điều hành công ty của Hội đồng quản trị và Ban điều hành công ty.

### 3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Hiện tại chưa thành lập các tiểu ban.



4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2018):

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
<b>I</b>	<b>NGHỊ QUYẾT</b>		
1	47/NQ-HĐQT	31/01/2018	Phê duyệt chủ trương thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Lilama 18 với các doanh nghiệp và người có liên quan.
2	48/NQ-HĐQT	31/01/2018	Chấp nhận các hạn mức tín dụng và hạn mức bảo lãnh do Ngân hàng cấp cho Công ty.
3	49/NQ-HĐQT	05/02/2018	Thông qua Tờ trình số 15/TTr-LLM18 của Tổng giám đốc về việc Ban hành Quy định của hệ thống thang bảng lương, phụ cấp lương.
4	50/NQ-HĐQT	09/02/2018	Phê duyệt thời gian chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018: ngày 08/3/2018.
5	51/NQ-HĐQT	26/02/2018	Thông qua phương án chủ trương bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ đơn vị trực thuộc Công ty cổ phần Lilama.
6	52/NQ-HĐQT	02/03/2018	Phê duyệt kế hoạch Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.
7	54/NQ-HĐQT	26/03/2018	Thông qua nội dung tài liệu Báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 và thành lập Ban thẩm tra tư cách đại biểu.
8	56/NQ-HĐQT	26/03/2018	Phê duyệt nâng bậc lương đối với cán bộ quản lý Công ty.
9	66/NQ-HĐQT	10/04/2018	Thông qua kế hoạch tổ chức ĐHCĐTN 2018 tại PV Shipyard.
10	67/NQ-HĐQT	10/04/2018	Thông qua kế hoạch tổ chức ĐHCĐTN 2018 tại Lilama 18.1.
11	68/NQ-HĐQT	10/04/2018	Cử và giới thiệu nhân sự, điều chỉnh cổ phần người đại diện của Lilama 18 tại Lilama 18.1.
12	71/NQ-HĐQT	19/04/2018	Phê duyệt chi trả cổ tức năm 2017.
13	72/NQ-HĐQT	09/05/2018	Phê duyệt phương án xây dựng Quỹ tiền lương, thưởng năm 2018.
14	73/NQ-HĐQT	09/05/2018	Phê duyệt Quyết toán tổng quỹ tiền lương năm 2017.
15	74/NQ-HĐQT	09/05/2018	Phê duyệt chủ trương cho Lilama 18.1 thuê mặt bằng tại Long Thành.
16	75/NQ-HĐQT	14/05/2018	Phê duyệt chủ trương mua sắm thiết bị thi công (Hệ thống phun bi).
17	76/NQ-HĐQT	14/05/2018	Phê duyệt chủ trương mua sắm thiết bị thi công (Bộ giá xoay 50T).
18	77/NQ-HĐQT	24/05/2018	Phê duyệt mua sắm thiết bị thi công (Hệ thống phun bi).
19	78/NQ-HĐQT	24/05/2018	Phê duyệt mua sắm thiết bị thi công (Bộ giá xoay 50T).
20	79/NQ-HĐQT	24/05/2018	Thông qua Phê duyệt sắp xếp các đơn vị thi công trực thuộc.
21	80/NQ-HĐQT	11/06/2018	Phê duyệt lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018.

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
<b>I</b>	<b>NGHỊ QUYẾT</b>		
22	81/NQ-HĐQT	11/06/2018	Thông qua chủ trương miễn nhiệm cán bộ quản lý Lilama 18.1.
23	82/NQ-HĐQT	11/06/2018	Phê duyệt chủ trương mua sắm thiết bị thi công (Máy cắt biên).
24	83/NQ-HĐQT	20/06/2018	Phê duyệt mua sắm thiết bị thi công (Máy cắt biên).
25	84/NQ-HĐQT	20/06/2018	Thông qua Tờ trình số 41/TTr-TGD của Tổng giám đốc về việc Ban hành Quy chế mối quan hệ công tác giữa Công đoàn và Tổng giám đốc.
26	86/NQ-HĐQT	29/06/2018	Phê duyệt chủ trương mua sắm thiết bị thi công (02 bộ cầu trục).
27	87/NQ-HĐQT	06/07/2018	Phê duyệt mua sắm thiết bị thi công (02 bộ cầu trục).
28	88/NQ-HĐQT	24/07/2018	Phê duyệt chủ trương mua sắm thiết bị thi công (04 bộ máy hàn).
29	90/NQ-HĐQT	30/07/2018	Phê duyệt mua sắm thiết bị thi công (04 bộ máy hàn).
30	91/NQ-HĐQT	10/08/2018	Phê duyệt chủ trương mua sắm thiết bị thi công (01 máy cắt Plasma).
31	92/NQ-HĐQT	10/08/2018	Phê duyệt chủ trương mua sắm thiết bị thi công (02 bộ máy vát mép).
32	93/NQ-HĐQT	10/08/2018	Thông qua tờ trình UQ cho Tổng giám đốc ký ban hành các quy chế.
33	94/NQ-HĐQT	21/08/2018	Phê duyệt mua sắm thiết bị thi công (01 máy cắt Plasma).
34	95/NQ-HĐQT	21/08/2018	Phê duyệt mua sắm thiết bị thi công (02 bộ máy vát mép).
35	96/NQ-HĐQT	16/10/2018	Phê duyệt tách phòng TC-HC thành 02 phòng Tổ chức nhân sự và phòng Hành chính; Thông qua chủ trương bổ nhiệm 02 trưởng phòng.
36	97/NQ-HĐQT	30/10/2018	Phê duyệt chủ trương mua sắm Hệ thống thiết bị phụ trợ tại Nhà máy.
37	98/QĐ-HĐQT	05/11/2018	Thông qua tờ trình UQ cho Tổng giám đốc ký ban hành các quy chế.
38	99/NQ-HĐQT	05/11/2018	Thông qua chủ trương bổ nhiệm CB quản lý Cty cổ phần Lilama 18.1.
39	100/NQ-HĐQT	14/12/2018	Phê duyệt áp dụng mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động kể từ 01/01/2019; Phê duyệt Hội đồng thẩm định năm 2019.
40	103/NQ-HĐQT	14/12/2018	Thông qua Thư ngỏ về việc “Thành viên HĐQT là thành viên độc lập”
41	104/NQ-HĐQT	28/12/2018	Phê duyệt tiền ăn ca năm 2018
42	106/NQ-HĐQT	28/12/2018	Phê duyệt nâng bậc lương cán bộ quản lý của ông Ngô Quang Định
<b>II</b>	<b>QUYẾT ĐỊNH</b>	<b>Ngày</b>	<b>Nội dung</b>
1	53/QĐ-HĐQT	02/03/2018	Thành lập Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.
2	55/QĐ-HĐQT	26/03/2018	Thành lập Ban thẩm tra tư các cổ đông Đại hội cổ đông thường niên năm 2018.
3	57/QĐ-HĐQT	26/3/2018	Nâng bậc lương CB quản lý Công ty đối với ông Trần Sỹ Quỳnh.
4	58/QĐ-HĐQT	26/3/2018	Nâng bậc lương CB quản lý Công ty đối với ông Nguyễn Khắc Thành.



II	QUYẾT ĐỊNH	Ngày	Nội dung
5	69/QĐ-HĐQT	10/04/2018	Điều chỉnh cổ phần giao ông Nguyễn Hồng Hải tại Lilama 18.1.
6	70/QĐ-HĐQT	10/04/2018	Điều chỉnh cổ phần giao ông Hồ Văn Toàn tại Lilama 18.1.
7	101/QĐ-HĐQT	14/12/2018	Phê duyệt áp dụng mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động
8	102/QĐ-HĐQT	14/12/2018	Thành lập Hội đồng thẩm định năm 2019.
9	105/QĐ-HĐQT	28/12/2018	Nâng bậc lương cán bộ quản lý của ông Ngô Quang Định

### III. Ban kiểm soát (Báo cáo năm 2018):

#### 1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

TT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Ngày không còn là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Văn Bình	TBKS	15/04/2017		2/2	100,%	
2	Ông Tô Minh Sơn	TVBKS	15/04/2017		2/2	100,%	
3	Ông Nguyễn Phú Đạt	TVBKS	15/04/2017		2/2	100,%	

Năm 2018 Ban kiểm soát đã thực hiện 04 cuộc họp với các nội dung thuộc thẩm quyền được giao. Cụ thể phân công nhiệm vụ hoạt động BKS năm 2018 và Đánh giá báo cáo hoạt động Ban kiểm soát 6 tháng đầu năm; Họp đánh giá kết quả năm 2018; Họp triển khai kế hoạch hoạt động triển khai công tác năm 2019.

#### 2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

Đại diện Ban kiểm soát tham dự các cuộc họp với Hội đồng quản trị và ban Tổng giám đốc để nắm tình hình hoạt động của công ty. Ban kiểm soát thực hiện các công việc cụ thể:

- Báo cáo tới cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 việc giám sát hoạt động kinh doanh năm 2017 của công ty và thông qua kế hoạch hoạt động năm 2018 của Ban kiểm soát;

- Xem xét tính phù hợp của các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong công tác quản lý điều hành, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật và điều lệ công ty;

- Kiểm tra, giám sát việc triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2018 và các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc;

- Giám sát hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính năm 2018 của công ty;

- Thẩm tra Báo cáo tài chính quý 1,2; báo cáo soát xét 6 tháng; Thẩm tra Báo cáo tài chính quý 3 và 4 năm 2018.

- Giám sát việc thực hiện các quy định cũng như việc Công bố thông tin của công ty theo đúng quy định của Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật liên quan.

#### 3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Trong năm 2018, Ban kiểm soát đã nhận được sự phối hợp giữa Hội đồng quản trị thông qua việc cung cấp đầy đủ và rõ ràng các tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động quản trị doanh nghiệp trong các cuộc họp Hội đồng quản trị. Ban kiểm soát cũng đã có các ý kiến liên quan tới công tác quản lý doanh nghiệp để đưa ra các quyết định vừa tuân thủ đúng các quy định pháp luật hiện hành vừa đảm bảo lợi ích cho tất cả các bên liên quan.



- Trong quá trình giám sát việc thực hiện các hoạt động của công ty, Ban tổng giám đốc và các Phòng ban liên quan luôn cung cấp đầy đủ các thông tin theo yêu cầu và tạo mọi điều kiện thuận lợi để ban kiểm soát hoàn thành chức trách nhiệm vụ của mình.

4. Hoạt động khác của BKS: Ban kiểm sát phối hợp chặt chẽ với phòng Tài chính - Kế toán; phòng Pháp chế và Hợp đồng để triển khai đúng các quy trình nghiệp vụ trong năm 2018.

#### IV. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty:

Công ty mới có 01 thành viên Hội đồng quản trị đã tham gia và có chứng chỉ về đào tạo về quản trị công ty là ông Nguyễn Phương Anh.

HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty trong thời gian tới sẽ tham gia các khóa đào tạo về quản trị công ty tại các cơ sở đào tạo được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước công nhận.

#### V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty (Báo cáo năm 2018)

1. Danh sách về người có liên quan của công ty: **(Phụ lục số 1 đính kèm)**

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: (Báo cáo năm)

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch	Ghi chú
1	Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP	Là công ty mẹ	Số giấy NSH 0100106313 ; cấp ngày: 06/04/2016; nơi cấp: Sở KH&ĐT tp Hà Nội	Số 124 Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, Tp Hà Nội		47/NQ-HĐQT ngày 31/01/2018		*

\* Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP là Công ty mẹ của Công ty cổ phần Lilama 18, nắm giữ 51% cổ phần chi phối. Hợp đồng dịch vụ giao nhận thầu Xây lắp các công trình giữa Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP với Công ty cổ phần Lilama 18, Hội đồng quản trị công ty đã ra Nghị quyết số 47/NQ-HĐQT ngày 31/01/2018 Thông qua chủ trương thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty cổ phần Lilama 18 với các doanh nghiệp và người có liên quan theo quy định tại khoản 2 Điều 159 và khoản 1 Điều 162 Luật doanh nghiệp 2014 và Điều lệ công ty và Hội đồng quản trị công ty thống nhất ủy quyền cho Tổng giám đốc công ty ký kết các hợp đồng, giao dịch nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của công ty được ghi trong Báo cáo tài chính tại thời điểm gần nhất.

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát: **Không có**

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

- 4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây tính tại thời điểm lập báo cáo: **Không có**
- 4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành: **Không có**
- 4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành: **Không có**

**VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ:** (Báo cáo năm 2018).

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: **(Phụ lục số 2 đính kèm)**
2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết:

TT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thường...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Trần Quốc Toàn	TV HĐQT/Kế toán trưởng	69.352	0,738%	37.762	0,402%	Bán
2	Hồ Thị Thu Yến	Vợ của ông Nguyễn Khắc Thành - Phó tổng giám đốc	45.900	0,490%	16.000	0,170%	Bán
3	Nguyễn Lê Bảo Hạnh	Vợ của ông Trần Sỹ Quỳnh - Tổng giám đốc	11.664	0,124%	04	0,0%	Bán

**VII. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không**



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
LÊ QUỐC AN



**PHỤ LỤC 01 KÈM THEO BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2018 - ĐỂ CÔNG BỐ THÔNG TIN**

**Danh sách về người có liên quan của công ty**

TT	Tên tổ chức/cá nhân	TK giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp			Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
				Số giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp				
<b>A CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>										
1	Lê Quốc Ân		Chủ tịch					15/04/2017		
2	Trần Sỹ Quỳnh		Thành viên HĐQT - Tổng giám đốc					15/04/2017		
3	Trần Quốc Toàn		Thành viên HĐQT - Kế toán trưởng					15/04/2017		
4	Nguyễn Phương Anh		Thành viên HĐQT-Người được ủy quyền CBTT					15/04/2017		
5	Cao Nguyên Soái		Thành viên HĐQT- Phó tổng giám đốc					15/04/2017		
<b>B CÁC THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT</b>										
1	Nguyễn Văn Bình		Trưởng BKS					15/04/2017		
2	Tô Phi Sơn		Thành viên BKS					15/04/2017		
3	Nguyễn Phú Đạt		Thành viên BKS					15/04/2017		

TT	Tên tổ chức/cá nhân	TK giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp			Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
				Số giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp				
<b>C</b>	<b>CÁC THÀNH VIÊN BAN TỔNG GIÁM ĐỐC</b>									
1	Trần Sỹ Quỳnh		Tổng giám đốc					31/03/2015		
2	Phan Văn Nam		Phó tổng giám đốc					22/05/2017		
3	Nguyễn Duy Lợi		Phó tổng giám đốc					15/04/2016		
4	Trần Văn Tiến		Phó tổng giám đốc					01/09/2016		
5	Nguyễn Khắc Thành		Phó tổng giám đốc					31/03/2015		
6	Ngô Quang Định		Phó tổng giám đốc					25/01/2016		
7	Đỗ Minh Trí		Phó tổng giám đốc					26/05/2016		
8	Đình Đức Trọng		Phó tổng giám đốc					26/05/2016		
9	Cao Nguyên Soái		Phó tổng giám đốc					02/10/2017		
<b>D</b>	<b>KẾ TOÁN TRƯỞNG</b>									
1	Trần Quốc Toàn		Kế toán trưởng					22/02/2015		



<b>E</b>	<b>NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN</b>									
1	Nguyễn Phương Anh		NDUQCBTT						05/11/2010	
<b>F</b>	<b>CÁC TỔ CHỨC LIÊN QUAN</b>									
1	Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP		Là công ty mẹ của LM8						01/04/2007	
2	Công ty Cp Lilama 18.1		Là công ty liên kết của LM8						31/12/2017	

**PHỤ LỤC 02 KÈM THEO BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2018 - ĐỀ CÔNG BỐ THÔNG TIN**

**Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ.**

TT	Tên tổ chức/cá nhân	TK giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp			Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Số cổ phiếu đại diện cuối kỳ	Tỷ lệ đại diện cổ phiếu cuối kỳ
				Số giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp					
<b>A</b>	<b>HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>										
<b>1</b>	<b>Lê Quốc Ân</b>		<b>Chủ tịch</b>					<b>33.375</b>	<b>0,355%</b>		
<b>a</b>	<b>Tổ chức</b>										
<b>1</b>	Tổng công ty Lắp máy VN - CTCP		Phó Tổng giám đốc TCT							<b>1.971.799</b>	<b>21%</b>
<b>b</b>	<b>Cá nhân</b>										
1.1	Trần Thị Mỹ Nhung		Vợ					-	-	-	-
1.2	Lê Ngọc Bảo Châu		Con					-	-	-	-
1.3	Lê Quốc Hùng		Con					-	-	-	-
1.4	Lê Phán		Bố					-	-	-	-
1.5	Lê Quốc Đạt		Anh					-	-	-	-
1.6	Lê Thị Thanh Thủy		Chị					-	-	-	-
1.7	Lê Thị Thanh Vân		Chị					-	-	-	-



TT	Tên tổ chức/cá nhân	TK giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp			Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Số cổ phiếu đại diện cuối kỳ	Tỷ lệ đại diện cổ phiếu cuối kỳ
				Số giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp					
1.8	Lê Thị Mai		Chị				-	-	-	-	
1.9	Lê Quốc Chính		Anh				-	-	-	-	
1.10	Lê Thị Thanh Long		Em				-	-	-	-	
<b>2</b>	<b>Trần Sỹ Quỳnh</b>		<b>Thành viên HĐQT - Tổng giám đốc</b>				<b>24.917</b>	<b>0,265%</b>			
<b>a</b>	<b>Tổ chức</b>										
1	Tổng công ty Lắp máy VN - CTCP		Không						<b>1.408.428</b>	<b>15%</b>	
<b>b</b>	<b>Cá nhân</b>										
2.1	Nguyễn Lê Bảo Hạnh		Vợ				<b>04</b>	<b>0,0%</b>			
2.2	Trần Quỳnh Anh		Con				-	-	-	-	
2.3	Trần Quỳnh Như		Con				-	-	-	-	
2.4	Trịnh Thị Độ		Mẹ				-	-	-	-	
2.5	Trần Thị Bích Phượng		Em				-	-	-	-	

TT	Tên tổ chức/cá nhân	TK giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp			Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Số cổ phiếu đại diện cuối kỳ	Tỷ lệ đại diện cổ phiếu cuối kỳ
				Số giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp					
2.6	Trần Mạnh Hùng		Em				5.288	0,056%	-	-	
3	Trần Quốc Toàn		Thành viên HĐQT - Kế toán trưởng				37.762	0,402%			
a	<b>Tổ chức</b>										
1	Tổng công ty Lắp máy VN - CTCP		Không						1.408.428	15%	
b	<b>Cá nhân</b>										
3.1	Đoàn Thị Bảy		Vợ				-	-	-	-	
3.2	Trần Quốc Bảo		Con				-	-	-	-	
3.3	Trần Gia Hưng		Con				-	-	-	-	
3.4	Trần Ngọc Mỹ Quyên		Con								
3.5	Trần Thị Bích Liên		Mẹ				-	-	-	-	
3.6	Trần Anh Tuấn		Anh				-	-	-	-	
3.7	Trần Phương Lan		Em				-	-	-	-	
4	Nguyễn Phương Anh		Thành viên - HĐQT Người được ủy quyền CBTT				4.669	0,049%	-	-	
a	<b>Tổ chức</b>										



TT	Tên tổ chức/cá nhân	TK giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp			Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Số cổ phiếu đại diện cuối kỳ	Tỷ lệ đại diện cổ phiếu cuối kỳ
				Số giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp					
1	Cty CP chế tạo giàn khoan dầu khí (PV Shipyard)		TV Ban kiểm soát				-	-	-	-	
<b>b</b>	<b>Cá nhân</b>										
4.1	Lê Thị Thanh Nhân		Vợ				4.151	0,044%	-	-	
4.2	Nguyễn Đông Anh		Con				-	-	-	-	
4.3	Nguyễn Thị Thanh Huyền		Con				-	-	-	-	
4.4	Nguyễn Hoài Anh		Bố				-	-	-	-	
4.5	Nguyễn Thị Vân Anh		Em				-	-	-	-	
4.6	Nguyễn Trâm Anh		Em				-	-	-	-	
5	Cao Nguyên Soái		Thành viên HĐQT- Phó tổng giám đốc				23.059	0,245%	-	-	
<b>a</b>	<b>Tổ chức</b>		Không								
<b>b</b>	<b>Cá nhân</b>										
5.1	Đỗ Thị Hào		Vợ				-	-	-	-	

TT	Tên tổ chức/cá nhân	TK giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp			Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Số cổ phiếu đại diện cuối kỳ	Tỷ lệ đại diện cổ phiếu cuối kỳ
				Số giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp					
5.2	Cao Đỗ Hoàng Phi		Con				-	-	-	-	
5.3	Cao Đỗ Trí Dũng		Con				-	-	-	-	
5.4	Phan Thị Xuyên		Mẹ				-	-	-	-	
5.5	Cao Thị Điệp		Chị				-	-	-	-	
5.6	Cao Thị Dung		Chị				-	-	-	-	
5.7	Cao Thị Chiên		Em				-	-	-	-	
5.8	Cao Thị Chúc		Em				-	-	-	-	
<b>B</b>	<b>BAN KIỂM SOÁT</b>										
<b>1</b>	<b>Nguyễn Văn Bình</b>		<b>Trưởng BKS</b>				<b>03</b>	<b>0,0%</b>	-	-	
<b>a</b>	<b>Tổ chức</b>		Không								
<b>b</b>	<b>Cá nhân</b>										
1.1	Nguyễn Thị Thanh Sang		Vợ				-	-	-	-	



TT	Tên tổ chức/cá nhân	TK giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp			Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Số cổ phiếu đại diện cuối kỳ	Tỷ lệ đại diện cổ phiếu cuối kỳ
				Số giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp					
1.2	Nguyễn Trâm Anh		Con				-	-	-	-	
1.3	Nguyễn Quỳnh Anh		Con				-	-	-	-	
1.4	Nguyễn Văn Đức		Bố				-	-	-	-	
1.5	Nguyễn Thị Bảo		Mẹ				-	-	-	-	
1.6	Nguyễn Thị Hồng		Chị				-	-	-	-	
1.7	Nguyễn Thị Hà		Chị				-	-	-	-	
1.8	Nguyễn Thị Xuân		Chị				-	-	-	-	
1.9	Nguyễn Văn Thanh		Anh				-	-	-	-	
2	Nguyễn Phú Đạt		Thành viên BKS				-	-	-	-	
a	<b>Tổ chức</b>		Không								
b	<b>Cá nhân</b>										
2.1	Đinh Thị Hợp		Vợ				-	-	-	-	
2.2	Nguyễn Phú Hưng		Con				-	-	-	-	
2.3	Nguyễn Yến Nhi		Con				-	-	-	-	

TT	Tên tổ chức/cá nhân	TK giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp			Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Số cổ phiếu đại diện cuối kỳ	Tỷ lệ đại diện cổ phiếu cuối kỳ
				Số giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp					
2.4	Nguyễn Lê Văn Phú		Bố				-	-	-	-	
2.5	Nông Thị Hoa		Mẹ				-	-	-	-	
<b>3</b>	<b>Tô Phi Sơn</b>		<b>Thành viên BKS</b>				-	-	-	-	
<b>a</b>	<b>Tổ chức</b>		Không								
<b>b</b>	<b>Cá nhân</b>										
3.1	Tô Phi Long		Cha đẻ				-	-	-	-	
3.2	Trương Thị Thủy		Mẹ đẻ				-	-	-	-	
3.3	Tô Minh Thúy		Anh trai				-	-	-	-	
3.4	Tô Thị Hằng Nga		Chị gái				-	-	-	-	
3.5	Tô Thị Minh Hải		Chị gái				-	-	-	-	
3.6	Nguyễn Thị Hương		Vợ				-	-	-	-	
3.7	Tô Phi Vũ		Con trai				-	-	-	-	
3.8	Tô An		Con trai				-	-	-	-	



TT	Tên tổ chức/cá nhân	TK giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp			Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Số cổ phiếu đại diện cuối kỳ	Tỷ lệ đại diện cổ phiếu cuối kỳ
				Số giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp					
C	<b>BAN TỔNG GIÁM ĐỐC</b>										
1	Trần Sỹ Quỳnh		<b>Tổng giám đốc</b>					Giống phần A2		Giống phần A2	
2	Phan Văn Nam		<b>Phó tổng giám đốc</b>					4.224	0,048%	-	-
a	<b>Tổ chức</b>		Không								
b	<b>Cá nhân</b>										
2.1	Lều Thị Ngân		Vợ					-	-	-	-
3.2	Phan Chí Hiếu		Con					-	-	-	-
2.3	Nguyễn Thị Chương		Mẹ					-	-	-	-
2.4	Phan Thị Loan		Chị					-	-	-	-
2.5	Phan Văn Thắng		Anh					-	-	-	-
2.6	Phan Thị Tân		Chị					-	-	-	-
2.7	Phan Xuân Hường		Anh					-	-	-	-
3	<b>Nguyễn Duy Lợi</b>		<b>Phó tổng giám đốc</b>					8.051	0,086%	-	-

TT	Tên tổ chức/cá nhân	TK giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp			Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Số cổ phiếu đại diện cuối kỳ	Tỷ lệ đại diện cổ phiếu cuối kỳ
				Số giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp					
<b>a</b>	<b>Tổ chức</b>		Không				-	-	-	-	
<b>b</b>	<b>Cá nhân</b>										
3.1	Trần Lệ Thanh		Vợ				-	-	-	-	
3.2	Nguyễn Duy Minh		Con				-	-	-	-	
3.3	Nguyễn Ngọc Bảo Châu		Con				-	-	-	-	
3.4	Nguyễn Duy Khuông		Bố				-	-	-	-	
3.5	Nguyễn Thị Thiệp		Chị				-	-	-	-	
3.6	Nguyễn Duy Lộc		Anh				-	-	-	-	
3.7	Nguyễn Thị Hương		Em				-	-	-	-	
3.8	Nguyễn Thị Thành		Em				-	-	-	-	
<b>4</b>	<b>Trần Văn Tiến</b>		<b>Phó tổng giám đốc</b>				<b>24.211</b>	<b>0,258%</b>	-	-	
<b>a</b>	<b>Tổ chức</b>		Không								
<b>b</b>	<b>Cá nhân</b>										
4.1	Nguyễn Hoàng Anh		Vợ				-	-	-	-	
4.2	Trần Tiến Trung		Con				-	-	-	-	
4.3	Trần Phương Anh		Con				-	-	-	-	
4.4	Bùi Thị Thái		Mẹ				-	-	-	-	



TT	Tên tổ chức/cá nhân	TK giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp			Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Số cổ phiếu đại diện cuối kỳ	Tỷ lệ đại diện cổ phiếu cuối kỳ
				Số giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp					
4.5	Trần Văn Lưu		Anh				-	-	-	-	
4.6	Trần Văn Hưng		Anh				-	-	-	-	
4.7	Trần Văn Đăng		Anh				-	-	-	-	
5	Nguyễn Khắc Thành		Phó tổng giám đốc				11.080	0,118%	-	-	
a	Tổ chức		Không				-	-	-	-	
b	Cá nhân										
5.1	Hồ Thị Thu Yến		Vợ				16.000	0,170%			
5.2	Nguyễn Thị Hà Linh		Con				-	-	-	-	
5.3	Nguyễn Yến Thảo		Con				-	-	-	-	
5.4	Nguyễn Khắc Thành Tâm		Con				-	-	-	-	
5.5	Nguyễn Khắc Doãn		Bố				-	-	-	-	

TT	Tên tổ chức/cá nhân	TK giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số giấy NSH, Ngày cấp, Nơi cấp			Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Số cổ phiếu đại diện cuối kỳ	Tỷ lệ đại diện cổ phiếu cuối kỳ
				Số giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp					
5.6	Nguyễn Khắc Thuận		Em				-	-	-	-	
6	<b>Ngô Quang Định</b>		<b>Phó tổng giám đốc</b>				-	-	-	-	
<b>a</b>	<b>Tổ chức</b>		Không				-	-	-	-	
<b>b</b>	<b>Cá nhân</b>										
6.1	Lê Thị Bích Hồng		Vợ				-	-	-	-	
6.2	Ngô Quang Duy		Con				-	-	-	-	
6.3	Ngô Khánh Linh		Con				-	-	-	-	
6.4	Ngô Thị Phương		Chị				-	-	-	-	
6.5	Ngô Thị Lâm		Chị				-	-	-	-	
6.6	Ngô Quang Khải		Anh				-	-	-	-	
6.7	Ngô Thị Tĩnh		Em				-	-	-	-	
7	<b>Đỗ Minh Trí</b>		<b>Phó tổng giám đốc</b>				<b>306</b>	<b>0,003%</b>	-	-	
<b>a</b>	<b>Tổ chức</b>		Không								
<b>b</b>	<b>Cá nhân</b>										



TT	Tên tổ chức/cá nhân	TK giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp			Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Số cổ phiếu đại diện cuối kỳ	Tỷ lệ đại diện cổ phiếu cuối kỳ
				Số giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp					
7.1	Nguyễn Thị Huệ		Mẹ				-	-	-	-	
7.2	Võ Thị Bích Phượng		Vợ				-	-	-	-	
7.3	Đỗ Minh Tú		Con				-	-	-	-	
7.4	Đỗ Thị Bé Ba		Chị				-	-	-	-	
7.5	Đỗ Văn Thành		Anh				-	-	-	-	
7.6	Đỗ Văn Anh		Anh				-	-	-	-	
7.7	Đỗ Thị Lê Dung		Chị				-	-	-	-	
7.8	Đỗ Văn Công		Anh				-	-	-	-	
<b>8</b>	<b>Đình Đức Trọng</b>		<b>Phó tổng giám đốc</b>				-	-	-	-	
<b>A</b>	<b>Tổ chức</b>		Không								
<b>B</b>	<b>Cá nhân</b>										
8.1	Võ Thị Ngọc Ní		Vợ				-	-	-	-	

TT	Tên tổ chức/cá nhân	TK giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp			Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Số cổ phiếu đại diện cuối kỳ	Tỷ lệ đại diện cổ phiếu cuối kỳ
				Số giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp					
8.2	Đình Trọng Khôi		Con				-	-	-	-	
8.3	Đình Trọng Trí		Con				-	-	-	-	
8.4	Đình Văn Đạo		Bố				-	-	-	-	
8.5	Phùng Thị Phúc		Mẹ				-	-	-	-	
8.6	Đình Thị Hải Vân		Em				-	-	-	-	
8.7	Đỗ Minh Tú		Con				-	-	-	-	
8.8	Đình Đức Duy		Em				-	-	-	-	
9	Cao Nguyên Soái						Giống phần A5		Giống phần A5		
D	KẾ TOÁN TRƯỞNG										
1	Trần Quốc Toàn		Kế toán trưởng				Giống phần A3		Giống phần A3		
E	NGƯỜI ĐƯỢC UQC BTT										
1	Nguyễn Phương Anh		NĐUQC BTT				Giống phần A4			-	